

Bản án số: 165/2019/HS-ST

Ngày: 10/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương

2. Ông Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm: 1980 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T và bà Vi Thị N, có vợ là Lò Thị T (đã ly hôn), bị cáo có 02 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Trước khi bị bắt Lò Văn T chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2019, sau đó bị tạm giam. Đến ngày 27/5/2019 thì được hủy bỏ tạm giam và áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Lường Văn Ngh - Sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Bản N 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/5/2019, T từ nhà bắt xe khách đến trung tâm xã Núa Ngam để uống methamdonel, sau khi uống xong T đi ra ngoài đường thì gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 06 viên ma túy với giá 150.000đ với mục đích để sử dụng và bán cho người khác. Mua xong T đã sử dụng hết 01 viên, số còn lại T mang về chia làm hai gói, một gói chứa hai viên T cất giấu trên mặt bàn tại buồng ngủ của T, còn một gói chứa ba viên T mang theo người. Khoảng 8 giờ ngày 07/5/2019 khi T đang ở bên xe khách Bản Phủ, thì có người gọi điện cho T để mua ma túy. T đồng ý và hẹn người này chờ để T mang ma túy đến bán. Sau đó, T bắt xe khách đi đến bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện

Biên là địa điểm đã hẹn. Hồi 08h 30 phút cùng ngày tại khu vực ven đường thuộc bản Phú Ngam, T đang chuẩn bị đưa ma túy và nhận tiền từ người khác thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp Công an xã Núa Ngam phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ tại túi quần bên phải của T 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,29 gam và 01 chiếc điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen có gắn 02 sim với số thuê bao 0917.926.534, 0394.137.454. Đối tượng mua ma túy của T đã bỏ chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, qua khám xét đã phát hiện và thu giữ 02 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng khối lượng 0,22 gam. T khai người mà T đang chuẩn bị bán ma túy cho là Lương Văn Ngh trú tại Bản Na Sang 1, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với Lương Văn Ngh nhưng Ngh không có mặt tại nơi cư trú.

Tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản cáo trạng số: 163/CT-VKSDB ngày 16/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo sống với bố mẹ già lại phải nuôi con đang đi học, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,51 gam Methamphetamine đã trích mẫu giám định 0,19 gam còn lại 0,32 gam; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen; Tịch thu tiêu hủy 02 sim gắn kèm theo điện thoại; Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra; quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lò Văn T đã có hành vi mua, cất giấu ma túy để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngày 05/5/2019 bị cáo đã mua 06 viên ma túy của một người đàn ông không quen biết, bị cáo đã sử dụng hết 01 viên số ma túy còn lại bị cáo cất giấu để

sử dụng và bán. Ngày 07/5/2019, T đã dùng điện thoại của mình có nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen gắn kèm 02 sim để giao dịch bán 02 viên hồng phiến với giá là 100.000đ cho Lương Văn Ngh. Hồi 08h 30 phút cùng ngày tại khu vực ven đường thuộc bản Phú Ngam, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khi T đang bán ma túy cho Ngh thì bị tổ Công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang. Khối lượng ma túy thu giữ của T là 0,51 gam Methamphetamine. Hành vi của T đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo T có tội, bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn lẻ, không có tổ chức, không có đồng phạm, xuất phát từ động cơ vụ lợi và thỏa mãn ham muốn của cá nhân, coi thường pháp luật; mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi là nhằm hưởng lợi, kiếm lời.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bỏ đề của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở nên cần xem xét.

Đối với đề nghị hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có khả năng nhận thức cao, hiện là giáo viên tiểu học, lẽ ra bị cáo cần sống tôn trọng pháp luật nhưng ngược lại bị cáo lại vi phạm pháp luật. Không

những bị cáo đã để bản thân mình mắc vào tệ nạn nghiện ma túy mà lại còn tiếp tay cho hoạt động tội phạm về ma túy phát triển, trực tiếp tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó để làm gương cho những người khác và tránh gây ảnh hưởng xấu cho xã hội đặc biệt là các thế hệ trẻ em đã, đang là học sinh mà bị cáo tham gia giảng dạy. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về vật chứng vụ án:

Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần chấp nhận: Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Methamphetamine là số ma túy còn lại của vụ án sau khi trích mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động dạng bàn phím nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen số IMEL: 354942078464026, số IMEL: 35492078464034 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng gắn kèm điện thoại nêu trên.

[4] Lò Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với Lương Văn Ngh hiện không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với hành vi sử dụng trái phép 01 viên Methamphetamine của Lò Văn T chưa bị xử lý đúng theo qui định tại khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Hội đồng xét xử đề nghị Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tổ chức thực hiện việc xử lý hành chính đối với Lò Văn T theo đúng qui định về thẩm quyền, trình tự và thủ tục.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tuy có thu nhập từ nghề nghiệp giáo viên nhưng bị cáo đã ly hôn với vợ và phải nuôi con ăn học, hiện bị cáo ở với bố mẹ đã già, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Khấu trừ cho bị cáo 21 (hai mươi một) ngày bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại trụ sở cơ quan thi hành án hình sự để thi hành hoặc ngày bị áp giải thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen, loại bàn phím, số IMEI: 354942078464026, số IMEI: 35492078464034; Tịch thu tiêu hủy 02 SIM gắn kèm điện thoại.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 miễn cho bị cáo Lò Văn T tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2019). Người có nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Bị cáo; Người có nghĩa vụ liên quan.
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc